

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT THANH NỮA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73 /KH-THPT TN

Điện Biên, ngày 11 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT THANH NỮA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TẦM NHÌN 2030

PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Vị trí địa lý và tình hình kinh tế-xã hội địa phương

- Trường THPT Thanh Nưa được thành lập năm 2008 đóng trên địa bàn xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Khi mới thành lập, trường THPT Thanh Nưa trong điều kiện rất khó khăn về cơ sở vật chất (CSVC), học sinh trên 95% là người dân tộc thiểu số, đời sống khó khăn, hạn chế về nhận thức nhưng với tinh thần quyết tâm cao của viên chức và người lao động, trường THPT Thanh Nưa luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Xã Thanh Nưa là một xã biên giới nằm trên địa bàn huyện Điện Biên, 100% các hộ dân sống dựa vào nông nghiệp. Nhìn chung, đời sống của nhân dân trong xã còn thấp, số lượng hộ nghèo, cận nghèo còn cao.

2. Quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường

- Năm học 2009-2010, là năm học đầu tiên nhà trường đi vào hoạt động, trường có 01 khối lớp 10 (04 lớp) với 164 học sinh và 19 viên chức và người lao động. Sau hơn 10 năm xây dựng và phát triển, quy mô trường, lớp tăng lên theo sự phát triển và nhu cầu của xã hội.

- Năm học 2020-2021: Nhà trường có 14 lớp với 525 học sinh.

- Cơ cấu tổ chức nhà trường: Tổng số viên chức và người lao động là 43; trong đó: Ban Giám hiệu có 03 đồng chí; Chi bộ Đảng có 25 đảng viên; 03 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Đội ngũ giáo viên nhà trường đoàn kết, năng động, sáng tạo, có khả năng cập nhật và lĩnh hội kiến thức mới, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), tích cực đổi mới trong quản lý, giảng dạy, nhiệt tình trong các hoạt động đoàn thể.

- Nhờ sự phấn đấu nỗ lực của thầy và trò sau 5 năm thành lập trường THPT Thanh Nưa đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2014 (theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên). Ở giai đoạn tiếp theo nhà trường tiếp tục được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn quốc gia vào tháng 12/2019 (Quyết định số 106/QĐ-SGDĐT ngày 03/02/2020).

- Thành tích giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao. Trong 03 năm học liên kề, nhà trường luôn tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao.

- CSVC của nhà trường được đầu tư, xây dựng ngày một khang trang hơn trên diện tích 36.294 m² với các hạng mục công trình như: Khu nhà Hiệu bộ 02

tầng với các phòng điều hành, hành chính; khu phòng bộ môn với 04 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện; 02 khu nhà lớp học 2 tầng với 14 phòng học; sân chơi, bãi tập đầy đủ; nhà Đa năng có sức chứa trên 500 người; khu nội trú học sinh 22 phòng. Khuôn viên nhà trường được bố trí, quy hoạch tương đối khoa học, có nhiều cây xanh tạo cảnh quan nhà trường xanh-sạch-đẹp-an toàn. Các điều kiện CSVC khác đang từng bước được bổ sung, nâng cấp, trang bị để phục vụ công tác giảng dạy và giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, hiện tại nhà trường có 19 đồng chí đạt trình độ Thạc sĩ (trong đó có 02 CBQL và 17 GV). 01 cán bộ quản lý được công nhận Nhà giáo ưu tú; đội ngũ có phẩm chất, năng lực tốt, nhiều giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. Học sinh của nhà trường nhìn chung có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên do chất lượng đầu vào còn thấp so với các trường trong khu vực của tỉnh, nên chất lượng mũi nhọn còn nhiều hạn chế.

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

PHẦN II: CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW.

- Luật Giáo dục ban hành ngày 14/6/2019.

- Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về Chuẩn Hiệu trưởng đối với giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

- Thực hiện đường lối đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng cần phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trên cơ sở đó, trường THPT Thanh Nua xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai các giai đoạn trước đây.

2. Cơ sở thực tiễn

Các số liệu thống kê về chất lượng giáo dục trong 5 năm (2015-2020):

1. Bảng 1.1. Xếp loại hạnh kiểm 5 năm gần đây

Năm học	Số học sinh	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
2015 - 2016	280	109	125	38	8
2016 - 2017	311	139	116	49	7
2017 - 2018	346	172	123	45	6
2018 - 2019	418	239	144	28	7
2019 - 2020	483	285	157	33	8

2. Bảng 1.2. Xếp loại học lực 5 năm gần đây

Năm học	Số học sinh	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
2015 - 2016	280	15	101	142	21	1
2016 - 2017	311	12	125	142	31	1
2017 - 2018	346	18	138	173	17	
2018 - 2019	418	18	172	207	20	
2019 - 2020	483	36	193	232	22	

3. Bảng 1.3. Xếp thứ tự học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh

Năm học	Số học sinh đạt giải
2015 - 2016	28
2016 - 2017	17
2017 - 2018	21
2018 - 2019	17
2019 - 2020	24

4. Bảng 1.4. Kết quả thi tốt nghiệp

Năm học	Số HS	Thi tốt nghiệp THPT
2015 - 2016	80	$76/80 = 95\%$
2016 - 2017	79	$79/79 = 100\%$
2017 - 2018	97	$97/97 = 100\%$

2018 - 2019	111	109/111 = 98.2%
2019 - 2020	108	108/108 = 100%

5. Bảng 1.5. Sĩ số học sinh

Năm học	Số lượng
2015 - 2016	280
2016 - 2017	311
2017 - 2018	346
2018 - 2019	418
2019 - 2020	483

6. Bảng 1.6. Số lượng giáo viên

Năm học	Số lượng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	CSTĐ cơ sở	CSTĐ Cấp tỉnh	GD Sở tặng giấy khen	UBND tỉnh, Bộ GD, Chính phủ tặng Bằng khen
2015 - 2016	29	0	29	6		3	1
2016 - 2017	30	4	26	6		2	4
2017 - 2018	30	4	26	6	1	2	1
2018 - 2019	30	8	22	6		2	1
2019 - 2020	29	9	20	6	2	3	2

7. Bảng 1.7. Tập thể

Năm học	Danh hiệu thi đua của trường
2015 - 2016	Tập thể lao động tiên tiến
2016 - 2017	Tập thể lao động xuất sắc
2017 - 2018	Tập thể lao động xuất sắc
2018 - 2019	Tập thể lao động xuất sắc
2019 - 2020	Tập thể lao động xuất sắc

8. Hiện trạng CSVC của nhà trường

- Diện tích đất sử dụng: 36.294 m²

- Các hạng mục công trình:

+ Gồm 01 nhà Hiệu bộ 02 tầng (phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Truyền thống, Hội đồng, Kế toán, Công đoàn, Văn phòng trường, phòng Chuyên môn); 02 nhà lớp học 2 tầng (04 phòng học chức năng, 14 phòng học, 01 phòng y tế, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 02 khu nhà vệ sinh);

+ Nhà công vụ: 05 phòng;

+ Khu nội trú: 22 phòng ở, 01 phòng bếp, 01 nhà ăn, 01 khu vệ sinh;

+ Nhà Đa năng có sức chứa hơn 500 học sinh, có đầy đủ hệ thống CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục và các hoạt động VHVN-TDĐT của nhà trường;

+ Sân tập thể dục: 02;

+ Sân vận động: 01;

+ Hệ thống nước sinh hoạt: Có đủ bể, téc chứa nước; hệ thống giếng khoan, giếng đào;

+ Hệ thống điện: Được lắp đặt đầy đủ, đảm bảo hệ thống chiếu sáng tại các lớp học, phòng làm việc và được sử dụng an toàn.

- Thiết bị giáo dục được trang bị, cấp mới đảm bảo đủ thiết bị tối thiểu cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thư viện nhà trường: Được trang bị 01 phòng còn hạn chế về kích thước; chưa có phòng đọc chung cho giáo viên và học sinh; các loại đầu sách, tài liệu tham khảo, các tủ, kệ đựng thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp tương đối đầy đủ; chế độ bảo quản sách được thực hiện khoa học, có đầy đủ các loại nhãn mác để phân loại các đầu sách,...; hệ thống máy tính tại các phòng làm việc, phòng tin học được kết nối Internet đầy đủ, đảm bảo đường truyền ổn định,...

Phần III: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

1.1. Đội ngũ

- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhà trường có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, hết lòng vì tập thể và học sinh; được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật; nhiệt tình, giàu kinh nghiệm, năng động trong công việc; làm việc có kế hoạch, khoa học; thực hiện tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước hết lòng vì học sinh, được nhân dân tin yêu, quý trọng.

- 100% đạt chuẩn đào tạo, 54.3% đạt trình độ trên chuẩn.

1.2. Học sinh

- Đa số học sinh chăm, ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Học sinh có ý thức chịu khó học hỏi, năng động, tích cực, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng sống và tinh thần đoàn kết, hợp tác.

- Phần đa học sinh được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện cũng như các hoạt động khác.

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Tổng diện tích mặt bằng đáp ứng được nhu cầu dạy, học.

- CSVC được đầu tư nâng cấp theo hướng chuẩn hóa. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch quản lý chỉ đạo CSVC-lao động; hàng năm có thống kê, báo cáo hiện trạng CSVC và nhu cầu mua sắm bổ sung theo yêu cầu của Sở GDĐT.

- Việc kiểm tra, rà soát, tu sửa CSVC trường học được tiến hành thường xuyên để đảm bảo an toàn cho học sinh theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Nhà trường có đủ thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác giảng dạy cũng như bảo quản tài sản chung của nhà trường, tài sản của giáo viên, học sinh như trường có tường rào, cổng trường kiên cố, có đủ bàn ghế chỗ ngồi cho học sinh, bảng viết, có đủ thiết bị chiếu sáng và hệ thống điện phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, có nhà để xe cho giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó học sinh của trường có ý thức tương đối tốt trong việc bảo quản tài sản chung.

1.4. Thông tin

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

- Thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số ứng dụng CNTT trong dạy học, đổi mới trong công tác kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; tham gia dạy học trực tuyến; chủ động trong bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT.

- Thường xuyên cập nhật, nâng cấp hệ thống website nhà trường đảm bảo nội dung phong phú; cung cấp đầy đủ nguồn tư liệu, kết nối với website Ngành trong việc sưu tầm các bài giảng điện tử; tham gia các diễn đàn, phòng họp trực tuyến trong việc tập huấn, triển khai các quy định về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ở trường phổ thông. Sử dụng hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu trong quản lý học sinh.

- Làm tốt công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.5. Tài chính

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý.

- Đảm bảo chi lương, bảo hiểm các chế độ cho con người.

- Không lạm thu.

1.6. Tổ chức dạy học

- Thực hiện chương trình, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh có chuyển biến tích cực, tỉ lệ học sinh đạt từ trung bình trở lên trên 95% trong đó trên 50% học sinh đạt học lực khá và giỏi. Tỉ lệ tốt nghiệp luôn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh (có nhiều năm đạt 100%).

- Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, xây dựng được đội ngũ giáo viên cốt cán của mỗi bộ môn.

1.7. Lãnh đạo và quản lý

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên; xây dựng các kế hoạch hoạt động của nhà trường phù hợp với đặc thù của nhà trường.

- Luôn có những đổi mới, sáng tạo hiệu quả trong công tác quản lý theo từng năm học cụ thể.

- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Luôn quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phân công lao động, phân công giảng dạy khoa học hợp lí. Phát huy sức mạnh đội ngũ, nâng cao hiệu quả các mảng công tác.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc giáo viên, học sinh thực hiện các quy định về chuyên môn. Coi nề nếp là nền tảng để thực hiện việc nâng cao chất lượng dạy và học, gắn việc thực hiện nội quy, nề nếp với việc bình xét thi đua hàng năm.

- Làm tốt công tác tuyên truyền để cấp ủy, chính quyền địa phương, nhân dân quan tâm, hỗ trợ sự nghiệp giáo dục ở vùng dân tộc; phối hợp với các tổ chức, lực lượng xã hội trên địa bàn giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Điểm hạn chế

2.1. Đội ngũ

- Một số bộ phận giáo viên còn chậm đổi mới, ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa quan tâm đến giáo dục toàn diện học sinh.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý lớp, trong công tác giảng dạy.

- Có một số môn chỉ có một giáo viên nên việc trao đổi học hỏi kinh nghiệm còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ giáo viên cốt cán còn ít, một số môn không có.

2.2. Học sinh

- Một bộ phận không nhỏ học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào.

- Phần lớn cha mẹ học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn, chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình. Công tác phối hợp

giữa gia đình và nhà trường chưa hiệu quả, công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều khó khăn; do hoàn cảnh gia đình học sinh khó khăn, hủ tục tảo hôn vì vậy học sinh giảm trong năm học còn cao.

- Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 còn thấp. Đa số học sinh của trường là người dân tộc thiểu số đến từ các thôn bản có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; học sinh phân bố rải rác ở các xã bản, cách xa trường trên 10km; một bộ phận học sinh ý thức chuyên cần chưa cao.

- Các em bị hổng kiến thức ở lớp dưới nên việc tiếp thu kiến thức THPT còn gặp rất nhiều khó khăn, có những học sinh khi vào lớp 10 còn chưa đọc thông viết thạo, bảng cửu chương không thuộc, cộng trừ nhân chia không biết làm.

- Vẫn còn học sinh có biểu hiện chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đồng bộ ảnh hưởng đến chất lượng dạy- học; thiết bị dạy học chủ yếu là được cấp theo dự án, chất lượng chưa cao, nhiều thiết bị dạy học không có tính ứng dụng.

- Số lượng máy vi tính phục vụ cho công tác dạy và học còn ít, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực hành trên máy của học sinh (hiện có 01 phòng tin học với 45 bộ máy vi tính).

- Phòng học tiếng anh cũng còn nhiều bất cập, trung bình 1 lớp học có trên 40 học sinh nhưng số ca bin trong phòng lap chỉ có 32 chỗ nên việc triển khai nghe, đọc trong tiết học cũng gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học chưa thực sự hiệu quả (giáo viên chưa thực sự chủ động, tự giác ứng dụng công nghệ thông tin hoặc còn ứng dụng theo thời vụ).

2.4. Thông tin

- Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.

- Việc tìm kiếm thông tin còn chậm, việc khai thác các thông tin và kiến thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn chưa thường xuyên, liên tục.

2.5. Tài chính

- Nguồn kinh phí cấp tự chủ tài chính còn gặp khó khăn do cấp chi thường xuyên còn hạn hẹp.

- Tham gia các hoạt động hội khoẻ, hội thao ngành còn hạn chế số môn tham gia do ngân sách còn hạn hẹp.

- Đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế, bất cập.

2.6. Tổ chức dạy học

- Vẫn còn giáo viên lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra đánh giá. Giáo viên còn ngại đổi mới, không chịu thay đổi.

- Một số bộ môn còn chưa đầu tư cao vào việc đào tạo học sinh giỏi.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, quản lý học sinh, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp.

- Một số giáo viên chưa có điều kiện quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

2.7. Lãnh đạo và quản lý

Đôi khi còn chưa phát huy hết năng lực của giáo viên trong một số mảng công tác của nhà trường.

3. Thời cơ

- Có sự tin nhiệm cao của chính quyền địa phương, của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt đáp ứng được Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường đạt những thành tích đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, phụ huynh và nhân dân đánh giá cao; trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Sở GDĐT Điện Biên.

- Đảng, Nhà nước và Ngành giáo dục từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

4. Thách thức

- Việc đổi mới về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phương pháp giảng dạy, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới về kiểm tra, đánh giá về thi cử là một thách thức với giáo viên và học sinh.

- Việc mở rộng quy mô của các trường dân tộc nội trú, một số học sinh sau khi học xong THCS có nhu cầu đi học nghề, hủ tục tảo hôn vì vậy việc tuyển sinh học sinh vào lớp 10 còn nhiều khó khăn trong thời gian tới.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục.

- Điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên.

- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kì vọng của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận phụ huynh học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của viên chức, người lao động; giáo dục thái độ, động cơ học tập và kĩ năng sống cho học sinh.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên; Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để đáp ứng nhu cầu của xã hội trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đáp ứng được Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường góp phần thay đổi tư duy diện mạo của đồng bào dân tộc vùng cao; duy trì giữ vững các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- Quan tâm đến công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng ngày càng cao, đào tạo ra những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỷ luật, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi viên chức, người lao động và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành đạt và hạnh phúc.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn, đội ngũ tâm sâu, giàu đức, đủ tài để mỗi viên chức, người lao động và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hoá giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

- Lòng nhân ái, lòng tự trọng.

- Tính đoàn kết, tính trung thực.
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên.
- Tính kiên trì, năng động, hòa nhập.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến, gắn bó với ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức-Trí-Thể-Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ CSVC để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THPT trong tốp đầu của Tỉnh, từng bước hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Chỉ tiêu

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi 100%;

+ Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của ngành, của nhà trường. Sử dụng CNTT có hiệu quả;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 35%;

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên: tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đào tạo trên chuẩn theo Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

- Học sinh:

+ Quĩ mô: duy trì 14 lớp trên 500 học sinh;

+ Chất lượng giáo dục: Học sinh chuyển lớp thẳng trên 95%, trong đó học sinh đạt học lực khá, giỏi trên 40%; tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 2%; tỷ lệ học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp đạt trên bình quân của Sở; tỷ lệ đỗ Đại học, Cao

đăng: 60 -> 70% số học sinh xét tuyển đại học-cao đẳng; học sinh giỏi cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học;

+ Chất lượng hạnh kiểm: trên 90% hạnh kiểm khá, tốt;

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học: dưới 1%; Tỷ lệ học sinh giảm dưới 5%, tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần trên 95%.

- Cơ sở vật chất:

+ Xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy, học đạt chuẩn. Xây dựng thư viện đạt chuẩn và làm phòng thư viện điện tử;

+ Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng học được trang bị, nâng cấp theo hướng hiện đại; trang bị camera an ninh ở các vị trí trọng yếu, tất cả các hành lang; phủ sóng wifi toàn trường;

+ Xây dựng môi trường sư phạm “xanh-sạch-đẹp-an toàn”;

+ Rà soát xin bổ sung gói thiết bị trường chuẩn cho các phòng học chức năng Vật lý, Hóa học, Sinh học;

+ Huy động các nguồn vốn xã hội hóa để cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung hệ thống cây xanh.

***) Định hướng đến năm 2030**

- Về quy mô học sinh, lớp: 600 học sinh, 14 lớp.

- Về chất lượng giáo dục: Duy trì các chỉ tiêu về tỷ lệ huy động của giai đoạn trước đó; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT trên 98%.

- Về phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý: 100% đạt trình độ chuẩn; 65% trình độ trên chuẩn; tỷ lệ đảng viên đạt 80%, trung cấp lý luận chính trị đạt 30%, cao cấp lý luận chính trị đạt 3%.

- Về CSVC, trang thiết bị giáo dục: cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; thiết bị dạy học đáp ứng cho việc dạy và học Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Phương châm hành động

3.1. Giữ vững quy mô nhà trường

Giữ vững quy mô lớp và học sinh theo chỉ tiêu Sở GDĐT giao.

3.2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp dạy học, sử dụng những phương pháp dạy học hiện đại kết hợp với những ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh. Dạy học chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh. Tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức liên môn, chú trọng tập trung dạy cách học, cách tư duy, đảm bảo cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, chú ý tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực học sinh, đẩy mạnh việc vận dụng dạy học, giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

- Đa dạng hoá các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT và truyền thông như dạy học trực tuyến, sử dụng các phần mềm trong dạy học.

- Tăng cường các hoạt động giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn cuộc sống. Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Tổ chức, yêu cầu và khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh: văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động ngoại khoá, năng khiếu, giao lưu, câu lạc bộ... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

- Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo quy định. Tăng cường hiệu quả việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo... Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện và thư viện điện tử, tủ sách học sinh, xây dựng và hình thành thói quen đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh.

- Thực hiện tốt chương trình trải nghiệm sáng tạo, ngoại khoá, tham quan thực tế theo môn học và kế hoạch của đoàn thể.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh. Xây dựng hệ thống tiêu chí đo đạc để đánh giá hiệu quả sự tiến bộ của học sinh và sự cải tiến trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình, kết hợp đánh giá quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan với tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Đối với các môn khoa học xã hội tăng cường kiểm tra đề mở gắn với các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương và đất nước.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Xây dựng ngân hàng đề thi phục vụ các kì thi và kiểm tra.

- Triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

3.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng hệ thống văn bản cụ thể, điều chỉnh, bổ sung các quy định trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Kế hoạch đầu năm có sức khả thi, phù hợp với nguồn lực để phát triển nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

- Bố trí, phân công giáo viên giảng dạy trên cơ sở thu hút được sự ham học tập và hiểu biết rộng đối với từng môn học của học sinh. Phân loại chính xác trình độ học sinh, sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Triển khai đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác đoàn, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường.

- Tăng cường công tác chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Khuyến khích giáo viên tự học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và quản lý học sinh với đồng nghiệp. Tăng cường hoạt động chuyên môn của giáo viên trên trang “Trường học kết nối” nhằm khai thác triệt để ưu điểm của trang mạng này giúp cho hiệu quả của hoạt động dạy và học được nâng cao.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có chế độ chính sách hợp lý, đảm bảo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên lao động đạt hiệu quả cao, khen thưởng và xử lý kỉ luật kịp thời.

- Chủ động kinh phí trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Đổi mới công tác quản lý nhằm phát huy sự độc lập, sáng tạo trong quá trình thực hiện của các thành viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện những mục tiêu đề ra.

3.4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Rà soát, xin cấp bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học phục vụ công tác dạy và học theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ GDĐT. Đồng thời sửa chữa CSVC, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn, các phòng chức năng phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm khối nhà chức năng đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sử dụng có hiệu quả thư viện điện tử và phòng học tiếng Anh đa dụng.
- Sử dụng có hiệu quả sân tập TDTT đủ diện tích cho các hoạt động chung của nhà trường và có đủ các thiết bị tập TDTT.

3.5. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng CNTT

- Đưa công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá và học tập. Thực hiện báo cáo trực tuyến, đăng kí tham gia các hoạt động các hoạt động chuyên môn: sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử... thực hiện chế độ nhận thông tin, công văn và báo cáo đầy đủ, đúng hạn.

- Chỉ đạo đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc khai thác các phần mềm dạy học, quản lý giáo dục học sinh và kết nối với cha mẹ học sinh.

- Hướng dẫn cán bộ, quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia “Trường học kết nối”, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn, tiếp tục triển khai phần mềm soạn đề và quản lý đề thi, kiểm tra, xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng cho thi và kiểm tra. Phân công thành viên Ban Giám hiệu theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các phần mềm quản lý do Bộ GDĐT, Sở GDĐT triển khai.

3.6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các nhà hảo tâm, các lực lượng đóng chân trên địa bàn.

- Tìm đối tác liên kết giáo dục phù hợp với pháp luật và thực tiễn giáo dục.

- Chú trọng phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3.7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lí kỉ luật học sinh.

- Thực hiện thông tin liên lạc với cha mẹ học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần giáo dục đạo đức và hỗ trợ phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý và giáo dục học sinh khi các em ra khỏi khuôn viên nhà trường. Giáo dục học sinh thực hiện an toàn giao thông, tác hại và cách phòng chống ma túy, tổ chức các buổi học thông tin về lịch sử địa phương, về kinh tế, văn hoá, xã hội, về môi trường trên địa phương các em sinh sống, từ đó giúp học sinh có những kiến thức về môi trường, văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị của địa phương mình.

- Tổ chức cho học sinh các buổi học tập ngoại khoá, về nguồn, những buổi lao động làm đẹp cảnh quan môi trường, chăm sóc khu nghĩa trang liệt sỹ Tông

Khao tại xã Thanh Nưa... nhằm giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, ý thức trách nhiệm công dân với cộng đồng.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

- Giữ vững chỉ tiêu về số lớp, số học sinh theo chỉ tiêu Sở GDĐT giao.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.
- Duy trì các chỉ tiêu trường chuẩn Quốc gia.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ.
- Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.
- Ứng dụng và phát triển CNTT.
- Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.
- Xây dựng thương hiệu nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Tổ chức tuyên truyền nhận thức về tầm quan trọng của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tới toàn bộ cán bộ giáo viên, nhân dân, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

- Hội đồng trường triển khai Kế hoạch chiến lược của trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.
- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.
- Lãnh đạo nhà trường lập kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện cụ thể từng năm học.
- Các tổ chuyên môn, các Hội đồng tư vấn, Ban hoạt động, các đoàn thể chính trị xã hội, lập kế hoạch thực hiện phần việc được giao.
- Định kỳ hàng tuần họp giao ban gồm Ban Giám hiệu, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên, và các Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, Ban quản lý nội trú để rà soát công việc, vạch phương hướng hoạt động của tuần học kế tiếp.
- Hàng tháng họp cơ quan để rà soát công việc của tháng, bổ sung kịp thời các biện pháp hiệu quả nhằm khắc phục các thiếu sót hoặc điều chỉnh các kế hoạch chưa hoàn chỉnh.
- Hội đồng trường họp định kì để kiểm tra, đối chiếu, rà soát các chỉ tiêu, các công việc trọng tâm.

- Từng năm học, Hội đồng trường, cơ quan tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm các việc làm và rà soát các chỉ tiêu trong năm tạo cơ sở cho bản đề án hoạt động năm học tới.

- Mỗi tổ chuyên môn, các hội đồng tư vấn, các ban hoạt động, các đoàn thể chính trị xã hội chịu trách nhiệm về kế hoạch và chỉ tiêu của mình trước nhà trường. Đây là cơ sở cho việc xét thi đua, công nhận các đóng góp của từng tổ chức, cá nhân đối với sự nghiệp giáo dục của trường.

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THPT, chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên do Bộ GDĐT ban hành để làm cơ sở đánh giá, cải tiến chất lượng.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

3.1. Giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2022

- Xác lập, duy trì, củng cố nền nếp kỷ cương nhà trường bằng các quy chế, tiêu chuẩn.

- Rà soát xin sửa chữa cơ sở vật chất bổ sung trang thiết bị hiện đại, các phòng học thông minh đầy đủ thiết bị nghe, nhìn, kết nối...; đào tạo bồi dưỡng cán bộ giáo viên, nhân viên đủ phẩm chất và năng lực chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử,... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở GDĐT tổ chức.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và chất lượng đại trà. Tiếp tục đổi mới các hoạt động giáo dục phù hợp, hiệu quả.

- Đẩy mạnh giảng dạy Ngoại ngữ trong nhà trường, bồi dưỡng trình độ Ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn khoa học.

3.2. Giai đoạn II: Từ năm 2023 đến năm 2025

- Phát huy mặt tích cực, xây dựng thương hiệu của nhà trường là Cơ sở giáo dục đào tạo chất lượng có uy tín.

- Triển khai có hiệu quả, thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

- Đến năm 2025: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân đáp ứng phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại mới.

4. Phân công nhiệm vụ

- Hội đồng trường triển khai kế hoạch chiến lược trong từng năm học, từng học kỳ với các nội dung công việc trọng tâm và các chỉ tiêu phân đầu cụ thể.

- Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Đối với các tổ chức đoàn thể: Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với học sinh: Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức Đoàn Thanh niên. Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đối với cha mẹ học sinh: Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả để thực hiện tốt công tác giáo dục và xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh

Kính đề nghị Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên tiếp tục quan tâm và tạo điều kiện phê duyệt Đề án và Quyết định thành lập trường phổ thông năng khiếu TDTT tỉnh Điện Biên (theo Đề án số 575/ĐA-SGDĐT ngày 02/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thành lập trường phổ thông năng khiếu TDTT tỉnh Điện Biên). Cụ thể: mở rộng diện tích đất để đầu tư bổ sung các mục phục vụ hoạt động TDTT cho học sinh năng khiếu; bố trí kinh phí đầu tư bổ sung các hạng mục phục vụ hoạt động TDTT cho học sinh năng khiếu và cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình hiện có.

2. Đối với Sở GDĐT

- Đề nghị Sở GDĐT tham mưu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tiếp tục đầu tư đồng bộ các hạng mục cho nhà trường như: Phòng học Tiếng Anh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước thải đúng quy định, công trình nhà vệ sinh (đặc biệt công trình vệ sinh khu nội trú), phòng học bộ môn, phòng chức năng nhằm phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường.

- Đề nghị Sở GDĐT bổ sung kịp thời thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Đối với Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Điện Biên

Quan tâm tuyên truyền, quảng bá về trường với nhân dân địa phương.

Trên đây là nội dung Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Thanh Nưa giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 được thông qua Hội đồng giáo dục của nhà trường và 100% thành viên nhất trí tán thành. Các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Trong quá trình thực hiện, sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình mới thông qua các cuộc họp giao ban và định kỳ./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỞNG. Lê Thị Kiều Khanh

Điện Biên, ngày 13 tháng 02 năm 2023

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Cù Huy Hoàn